

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 21- 4 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hải Đường - Hiệu trưởng trường PTCS Trần Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2. Bà Nguyễn Thanh Thu Hằng - Chủ tịch Hội phụ nữ phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Võ Quốc H, sinh ngày 27-10-2004 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn a, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Long H và bà Phạm Thị Thanh N; nhân thân: Ngày 18-12-2020 có hành vi cố ý gây thương tích bị VKSND thành phố Gia Nghĩa truy tố, ngày 21-6-2021 TAND thành phố Gia Nghĩa đình chỉ giải quyết vụ án số 01-2021/HSST-QĐ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố và tại bản án số 65/2021/HS-ST ngày 23-9-2021 bị TAND thành phố Gia Nghĩa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đang tại ngoại - Có mặt.

2. Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 08-5-2005 tại tỉnh Lâm đồng; nơi cư trú: Thôn b, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị T; đang tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Y L - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bà Vi Thị A - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Quốc H: Bà Phạm Thị L (dì ruột của bị cáo), địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng Đ: Ông Nguyễn Văn V (bố đẻ của bị cáo), địa chỉ: Thôn b, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bị hại: Ông Lê Đ, địa chỉ: Tổ a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; ông Đoàn Thăng L, địa chỉ: Tổ b, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; bà Lê Thị T, địa chỉ: Tổ c, phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; anh Võ Hồng V, địa chỉ: Tổ d, phường N3, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; anh Tô Anh Đ, địa chỉ: Tổ e, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; anh Lê Minh T, địa chỉ: Tổ f, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Điều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Quốc H và Nguyễn Trọng Đ là bạn bè quen biết do thuê cùng dây trọ tại thôn h, xã N, huyện Đ. Từ ngày 06/8/2021 đến ngày 08/8/2021, H và Đ đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố G, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 06/8/2021, H rủ Đ đến địa bàn thành phố G tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Lúc này, H lấy 01 chiếc tua vít và 01 cờ lê trong cốp xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, BKS 93L1-301.95 (*Là xe và tài sản của chị Phạm Thị L, cho H mượn làm phương tiện đi lại*), bỏ trong túi áo khoác bên phải làm công cụ để trộm cắp tài sản, rồi điều khiển xe 93L1-301.95 chở Đ đến thành phố G. Đến nơi, H đổi cho Đ điều khiển xe, còn H ngồi sau quan sát tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ ngày 06/8/2021, cả hai đi đến khu vực mỏ đá, thuộc tổ a, phường N2 thì thấy xe ô tô hiệu KIA- BKS 48C-021.44 đang đỗ bên lề đường (xe của ông Lê Đ trú tại Tổ a, phường N) không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy bán lấy tiền tiêu xài. H nói Đ dừng xe sát mép đường, cách xe ô tô khoảng 04m để cảnh giới, còn H đi đến dùng cờ lê mang sẵn mở ốp bảo vệ, lấy trộm 01 bình ắc quy loại 100 Ampe, màu trắng, bê lên yên xe mô tô rồi cùng Đ chở đến khu vực bờ mương trên đường tránh thuộc thôn t, xã Đ, thành phố G cất dấu.

Lần thứ hai: Sau khi trộm cắp được 01 bình ắc quy, Đ tiếp tục chở H đến cây xăng A thuộc tổ n, phường N2 thì thấy xe ô tô tải hiệu THACO, BKS 48C-044.44 đang đỗ ở sân cây xăng (xe của ông Đoàn Thăng L trú tại Tổ b, phường N1). Lúc này, Đ dừng xe đứng cảnh giới, còn H đi đến dùng cờ lê tháo ốp bảo vệ và lấy trộm 02 bình ắc quy loại 90 Ampe, màu trắng, nhãn hiệu Đồng Nai, bê ra xe mô tô rồi cùng Đ chở đi cất dấu tại vị trí dấu bình ắc quy trộm cắp của ông Lê Đ

Lần thứ ba: Sau khi cất dấu 02 bình ắc quy trên, Đ tiếp tục chở H đến khu vực trước Công ty Đ, thuộc tổ c, phường N2 thì thấy xe ô tô tải hiệu ISUZU, BKS 48C-063.81 đang đỗ trên lề đường (xe của bà Lê Thị T trú tại tổ c, phường N2) nên Đ dừng xe đứng cảnh giới, còn H tiếp tục dùng cờ lê tháo ốp bảo vệ và lấy trộm 02 bình ắc quy loại 12V-75AH, màu trắng, nhãn hiệu Đồng Nai, bê lên xe mô tô và

cùng Đ chờ đi cất dẫu tại vị trí cất dẫu 03 bình ắc quy trước đó. Tại đây, H cất chiếc cò lê và tua vít vào cốp xe mô tô rồi tiếp tục cùng Đ đi tìm tài sản trộm cắp.

Lần thứ tư: Đến khoảng 00 giờ ngày 07/8/2021, Đ chờ H đến khu vực gần trường THPT G, trên đường a thuộc Tổ d, phường N3. Khi đi đến trước cửa nhà anh Võ Hồng V, cả hai thấy 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Dream II, BKS 47E1-288.32 của anh V đang dựng trước hiên nhà, không khóa cốp xe (*nhà anh V không có cổng*), nên H nói Đ dừng xe cách đó 05m cảnh giới, còn H đi đến dẫu xe lùi ra đường, rồi ngồi lên xe dùng hai chân đẩy xe đi về hướng cổng trường THPT G, còn Đ điều khiển xe của H theo sau, dùng chân phải đẩy xe giúp cho H. Cả hai đi được khoảng 200m đến ngã tư đường T thuộc tổ d, phường N3 thì dừng lại, Đ lấy cò lê và tua vít trong cốp xe của H tháo yếm và biển số xe 47E1-288.32 vứt xuống bờ vực cạnh đường, còn H dùng tay dứt dây điện của ổ khóa. Sau đó H điều khiển xe 93L1-301.95, Đ ngồi lên xe 47E1-288.32, đạp nổ máy rồi cả hai cùng đến địa điểm cất dẫu 05 bình ắc quy đã trộm trước đó và cùng nhau chờ 05 bình ắc quy vừa trộm được đến bụi cây gần bờ đập thủy điện Đ thuộc tổ m, phường N2 cất dẫu, sau đó cả hai điều khiển 02 xe mô tô về phòng trọ tại thôn h, xã N. Tại đây, Đại lấy biển kiểm soát xe mô tô số 49K1-010.20 (*là BKS xe mô tô hiệu FERROLI 100E của bố Đ là ông Nguyễn Văn V*) gắn vào xe Dream vừa trộm cắp được, sau đó cả hai sử dụng xe này làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Lần thứ năm: Đến khoảng 22 giờ ngày 07/8/2021, H và Đ tiếp tục đến thành phố G để trộm cắp tài sản. H cất 01 chiếc cò lê vào túi áo khoác, sau đó Đ điều khiển xe 93L1-301.95 chở H đến thành phố G. Đến khoảng 00 giờ ngày 08/8/2021, cả hai đi đến đường M thuộc tổ e, phường N1 thì thấy xe ô tô tải hiệu ISUZU, BKS 48H-000.59 đang đỗ trên bãi đất trống gần đường (xe của anh Tô Anh Đ trú tại tổ e, phường N1) nên Đ dừng xe đứng cảnh giới, còn H đi đến dùng cò lê mở ốp bảo vệ, lấy trộm 02 bình ắc quy loại 12V-70AH, màu trắng, nhãn hiệu Đồng Nai, rồi cùng Đại chờ đến dẫu ở bụi cây của dải phân cách trên đường N, gần Công an tỉnh Đắk Nông.

Lần thứ sáu: Sau khi cất dẫu 02 bình ắc quy trên, Đ tiếp tục chờ H đến đường T thuộc tổ k, phường N1 thì thấy xe ô tô tải hiệu ISUZU, BKS 48C-041.57 của anh Lê Minh T trú tại Tổ f, thị trấn K, huyện Đ, Đ dừng xe đứng cảnh giới, còn H đi đến dùng cò lê mở ốp bảo vệ, lấy trộm 01 bình ắc quy loại 12V-70AH, màu đen, nhãn hiệu Panasonic rồi cùng Đ quay lại lấy 02 bình ắc quy mới trộm trước đó, mang đến đập thủy điện Đ cất dẫu cùng 05 bình ắc quy đã trộm vào ngày 06/8/2021.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H điều khiển xe 93L1-301.95 đến bờ đập thủy điện Đ khiêng 08 bình ắc quy trộm cắp được ra lề đường, rồi thuê taxi chở đi bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân tại 01 tiệm ắc quy trên đường H thuộc phường N1, thành phố G được số tiền 1.800.000đ. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết và không chia cho Đ. Đến ngày 29/8/2021 hành vi của H và Đ bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐG ngày 01/9/2021, số 104/KL-HĐĐG ngày 12/11/2021, số 108/KL-HĐĐG ngày 03/12/2021 và văn bản

số 04/HĐĐG ngày 25/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt, các tài sản có giá trị như sau:

- Xe mô tô hiệu Honda, loại Dream II, trị giá 12.600.000đ.
- 01 bình ắc quy loại 100 Ampe, màu trắng, dùng để gắn xe ô tô tải hiệu KIA trị giá 950.000đ.
- 02 bình ắc quy loại 90 Ampe, màu trắng, nhãn hiệu Đồng Nai, dùng để gắn xe ô tô tải hiệu THACO trị giá 2.090.000đ.
- 02 bình ắc quy loại 12V-70AH, màu trắng, nhãn hiệu Đồng Nai, dùng để gắn xe ô tô tải hiệu ISUZU trị giá 1.260.000đ.
- 02 bình ắc quy loại 12V-75AH, màu trắng, nhãn hiệu Đồng Nai, dùng để gắn xe ô tô tải hiệu ISUZU trị giá 1.120.000đ.
- 01 bình ắc quy loại 12V-70AH, màu đen, nhãn hiệu Panasonic, dùng để gắn xe ô tô tải hiệu ISUZU trị giá 480.000đ.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Võ Quốc H và Nguyễn Trọng Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan sai.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Quốc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, xử phạt Nguyễn Trọng Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý vật chứng trả 01 xe mô tô hiệu Honda Dream cho anh Võ Hồng V, trả 01 biển kiểm soát xe mô tô số 49K1-010.20 cho ông Nguyễn Văn V, trả 01 cờ lê, 01 tua vít cho chị Phạm Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội. Mặc dù các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng lại có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ được hưởng án treo và quyết định mức hình phạt tù đối với bị cáo H ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Từ ngày 06/8/2021 đến ngày 07/8/2021, trên địa bàn thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Võ Quốc H và Nguyễn Trọng Đ đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Dream BKS 47E1-288.32 của anh Võ Hồng V trị giá 12.600.000đ và 08 bình ắc quy các loại của các anh Lê Đ, Đoàn Thăng L, Tô Anh Đ, Lê Minh T và chị Lê Thị T trị giá 5.900.000đ. Tài sản H và Đ chiếm đoạt được có giá trị 18.500.000đ. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó các bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, không chỉ gây thiệt hại cho người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Xét thấy, các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4]. Trong vụ án này, có hai bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân hóa để quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò và hậu quả hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra. Bị cáo Võ Quốc H là người rủ rê bị cáo Đ, chủ động chuẩn bị phương tiện phạm tội, là người thực hành tích cực, tự mình đem tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ và hưởng lợi toàn bộ giá trị tài sản trộm cắp nên cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước ngày xét xử các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 2.500.000đ cho bị hại anh Võ Hồng V, được anh V có đơn bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 06 lần với khoảng thời gian liên tiếp nhau, trong đó có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ có nhân thân tốt. Bị cáo Võ Quốc H có nhân thân xấu, đã từng bị truy tố về hành vi cố ý gây thương tích nhưng được đình chỉ giải quyết do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nhưng bị cáo không có ý thức tôn trọng pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội, do đó cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, đối với số tiền 2.500.000đ các bị cáo đã bồi thường cho anh Võ Hồng V là sự tự nguyện của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần ghi nhận để xem xét khi quyết định hình phạt.

[9]. Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda Dream là tài sản các bị cáo chiếm đoạt thuộc sở hữu của anh Võ Hồng V; biển kiểm soát xe mô tô số 49K1-010.20 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn V, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 cò lê, 01 tua vít là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị L cho bị cáo H mượn, không biết bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên cần chấp nhận.

[10]. Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ được hưởng án treo và quyết định mức hình phạt tù đối với bị cáo H ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị là không phù hợp nên không chấp nhận.

[11]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Võ Quốc H và Nguyễn Trọng Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Võ Quốc H 15 (mười lăm) tháng tù, Nguyễn Trọng Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an thành phố Gia Nghĩa tại Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 70/QĐ-CQĐT-ĐCSHS ngày 30-11-2021, Quyết định xử lý vật chứng số 52/QĐ-CQĐT-ĐCSHS ngày 30-11-2021 và Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-CQĐT-ĐCSHS ngày 31-12-2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Võ Quốc H và Nguyễn Trọng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho các bị cáo và các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm